

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày: 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Thìn**

2. Ông **Đồng Văn Hóa**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: B Chôm), sinh năm 1960, tại Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1932 (đã chết); HKTT: Tổ 3, khu phố Suối Đ, phường Tân X, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình P. Tiền sự: không;

Tiền án: (có 03 tiền án)

+ Ngày 20/3/2012, bị TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 30/8/2012, bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 21/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thành hình phạt chung phải chấp hành 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 11/01/2014.

Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 317, QL14, khu phố Tân Đ, phường Tân Đ, thị xã Đồng X, tỉnh B Phước.

**Người làm chứng*

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1945 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 03/10/2017, Nguyễn Văn B làm nghề chở thuê (xe ôm) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 919.07 chở khách đi từ thị xã Đồng Xoài xuống thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú. Sau khi chở khách xong, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên B điều khiển xe đi tìm nhà người dân sơ hở sẽ vào lấy trộm tài sản. B đi đến nhà chị Nguyễn Thị M, ngụ tại tổ 2, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú. Giả vờ hỏi thăm bà Nguyễn Thị Oa (mẹ của M) rồi dừng xe ngoài cổng, đi bộ vào bên trong nhà lén lút lấy trộm 01 điện thoại Masstel N470 rồi đi ra lấy xe tiếp tục đi đến nhà anh Nguyễn Hữu T, ngụ tại tổ 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú. Quan sát thấy cửa mở, không có người trong nhà nên B vào trong để lục tìm tài sản lấy trộm. Trong lúc đang lục tìm tài sản thì bị anh T phát hiện bắt giữ giao cho Công an thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú xử lý. Cùng ngày, Công an thị trấn Tân Phú báo cáo chuyển giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Qua làm việc Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N470, màu trắng, số imel 1: 865134006873112.

- 01 cục Pin điện thoại di động kích thước (8,5x4,8) cm. Trên bề mặt có in dòng chữ Masstel.

- Xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius màu xám đen vàng, biển kiểm soát: 93P1 - 919.07.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 06/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N470, màu trắng có giá trị là 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 58/CTr-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định: Mặc dù chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng ngày 03/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N470, màu trắng, số imel 1: 865134006873112 của bị hại Nguyễn Thị M tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 1.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bất B trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có 03 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”, quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Từ những cơ sở đã phân tích và lập luận nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bởi lẽ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét phần đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn N khi bán xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius màu xám đen vàng, biển kiểm soát: 93P1 - 919.07 cho bị cáo, hai bên không làm giấy tờ mua bán, ông N cũng không biết bị cáo dùng xe này để làm phương tiện phạm tội, hành vi không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại Nguyễn Thị M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N470, màu trắng, số imel 1: 865134006873112 và 01 cục Pin điện thoại di động kích thước (8,5x4,8) cm. Trên bề mặt có in dòng chữ Masstel là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, nên cần tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị M theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius màu xám đen vàng, biển kiểm soát: 93P1 - 919.07 là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 03/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N470, màu trắng,

số imel 1: 865134006873112 và 01 cục Pin điện thoại di động kích thước (8,5x4,8) cm. Trên bề mặt có in dòng chữ Masstel.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius màu xám đen vàng, biển kiểm soát: 93P1 - 919.07, số máy 5C63272959, số khung C6309Y272908.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 .

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND huyện Đồng Phú (1);
- Công an huyện Đồng Phú (1);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (1);
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thư (đã ký)